

VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19

Hà Thị Tuyết Minh *

Tóm tắt: Đại dịch Covid-19 diễn ra và bùng phát nhiều lần đã khiến cho các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là về tài chính để duy trì hoạt động sản xuất cũng như khả năng phục hồi sau dịch. Với phương châm hỗ trợ, đồng hành cùng các doanh nghiệp vượt qua đại dịch, hệ thống ngân hàng đã hỗ trợ vốn giúp các doanh nghiệp từng bước ổn định kinh doanh và tăng trưởng. Tuy nhiên, rất nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã và đang gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng, do ngân hàng và doanh nghiệp chưa có được “tiếng nói chung”. Vì vậy, cả phía doanh nghiệp và ngân hàng đều cần phải có giải pháp để nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng trong thời gian tới.

Từ khóa: tín dụng, ngân hàng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, covid-19, giải pháp tài chính

Summary: The ongoing and repeated outbreak of the Covid-19 pandemic has caused many difficulties for businesses, especially financial difficulties to maintain production activities as well as the ability to recover after the epidemic. With the policy of supporting and accompanying businesses to overcome the pandemic, the banking system has helped businesses step-by-step stabilize their business and grow. However, many businesses, especially small and medium enterprises have been facing many difficulties in accessing credit because banks and businesses still don't have a “common voice”. Therefore, both businesses and banks need to have solutions to further enhance the ability for accessing to credit capital in the coming time.

Keywords: Credit, banking, small and medium enterprises, covid-19, financial solutions.

1. Tác động của đại dịch Covid-19 đối với doanh nghiệp

Đại dịch Covid-19 diễn ra vào cuối năm 2019 đến nay, đã khiến cho nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nặng nề. Sự tàn phá của đại dịch đã tác động nghiêm

trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp – bộ phận trụ cột của kinh tế các quốc gia và đẩy thế giới rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái tồi tệ hơn cả giai đoạn khủng hoảng kinh tế năm 2008. Bởi đây là một thời kỳ phức

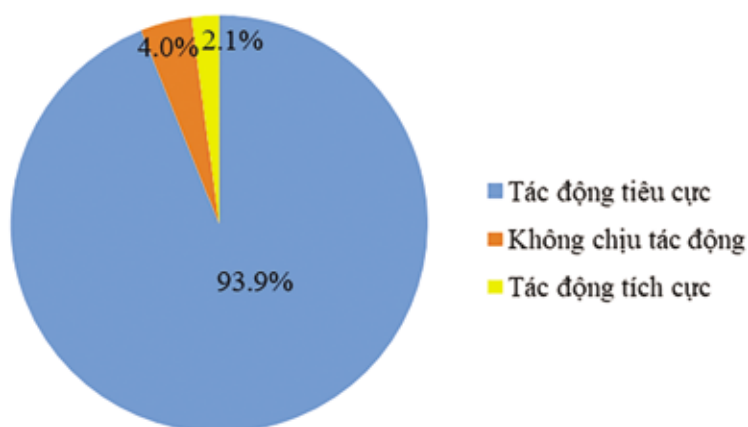
* Khoa Tài chính,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

tập kéo dài, bao gồm ba cuộc khủng hoảng đan xen nhau: Khủng hoảng y tế với hàng triệu người tử vong do nhiễm Covid-19, khủng hoảng kinh tế với sự suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, khủng hoảng tài chính với sự sụp đổ của các thị trường cùng với nguy cơ phá sản và thất nghiệp.

Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, doanh nghiệp Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch toàn cầu này. Trong cuộc khảo sát gần 3.000 doanh nghiệp tại Việt Nam của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào tháng 9 năm 2020 cho thấy, đại dịch

Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến phần lớn các doanh nghiệp. Trong đó, 93,9% doanh nghiệp chịu ảnh hưởng tiêu cực, 4% doanh nghiệp không chịu tác động và 2,1% ghi nhận tác động tích cực (Hình 1). Các doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực chủ yếu trong ngành, lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải; sản xuất công nghiệp chế biến phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu; công nghiệp xây dựng, bất động sản, giáo dục... Các doanh nghiệp không chịu tác động hoặc có tác động tích cực chủ yếu trong các ngành bảo hiểm, y tế, chuyên phát, bưu chính, kinh doanh thực phẩm thiết yếu.

Hình 1. Tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp



Nguồn: Số liệu VCCI

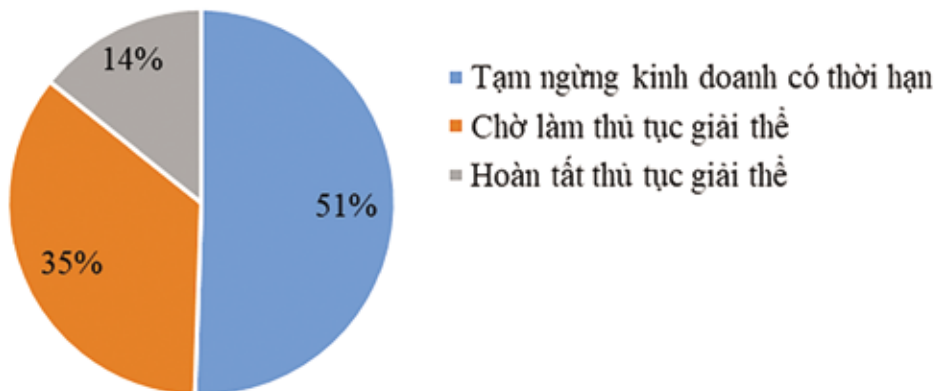
Doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch, bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân trong nước và doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo số liệu kinh tế - xã hội do Tổng cục Thống kê công bố, 8 tháng năm 2021, do tác động bởi Covid-19, cả nước có 85.500 doanh nghiệp rời khỏi thị trường. Trong đó, có 43.200 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn (chiếm 51%), 30.100

doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể (chiếm 35%) và 12.200 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể (chiếm 14%) (Hình 2). Như vậy, trung bình mỗi tháng có gần 10.700 doanh nghiệp rời khỏi thị trường, khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề hơn cả là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ. Bộ phận doanh nghiệp này chiếm hơn 90% số doanh nghiệp bị tạm thời đóng cửa

và ngừng hoạt động. Tính riêng trong tháng 8/2021, có 6.441 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Trong đó có 3.118 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh

doanh có thời hạn; 2.511 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể; 812 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể.

Hình 2. Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình tồn tại của các doanh nghiệp



Nguồn: Số liệu Tổng cục Thống kê

Dịch bệnh Covid-19 tác động đến nhiều phương diện của doanh nghiệp. Với khối doanh nghiệp tư nhân bị ảnh hưởng về tiếp cận khách hàng (50%), dòng tiền (46%), lao động (38%) và chuỗi cung ứng (33%). Với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), dịch bệnh cũng gây nên nhiều xáo trộn về tiếp cận khách hàng (63%), dòng tiền (42%), lao động (34%) và chuỗi cung ứng (41%). Điều này dẫn đến doanh thu của các doanh nghiệp bị sụt giảm nghiêm trọng. Doanh thu của các doanh nghiệp giảm dao động trong khoảng từ 45,9% đến 87%, trong đó ngành dịch vụ lưu trú, du lịch, hàng không, ăn uống có sự sụt giảm mạnh nhất¹.

Do ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch dẫn đến các doanh nghiệp phải đóng

cửa, không có việc làm, không có khả năng chi trả cho lao động do hoạt động sản xuất kinh doanh kém khả quan trong thời gian dịch bệnh diễn ra. Vì vậy, giải pháp tạm thời của các doanh nghiệp là cắt giảm lao động. Trung bình có 90,8% doanh nghiệp nói chung đã giảm quy mô lao động trong thời kỳ diễn ra dịch bệnh, với 92% doanh nghiệp có quy mô lớn, 81% doanh nghiệp có quy mô vừa, 94% doanh nghiệp quy mô nhỏ, 90% doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ buộc phải cho thôi việc người lao động. Trong đó, tình trạng người lao động mất việc làm diễn ra phổ biến nhất ở doanh nghiệp thuộc các ngành ngành giáo dục (chủ yếu giáo dục tư thục), dịch vụ du lịch, lưu trú, hàng không, vận tải và ăn uống với trên 97% doanh nghiệp.

¹ Số liệu VCCI năm 2020

Cho đến nay, các doanh nghiệp đã và đang cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh cũng như chuyển hướng ngành nghề hoạt động. Tuy nhiên, do “sức khỏe” tài chính ốm yếu không đủ để doanh nghiệp tiếp tục tồn tại, nếu tình hình dịch bệnh vẫn tiếp diễn. Do vậy, một trong những điều mà các doanh nghiệp cần lúc này là được hỗ trợ tín dụng để có thêm tiền trả lương, thêm vốn để duy trì và phục hồi sản xuất.

2. Vai trò của ngân hàng trong việc tháo gỡ khó khăn tài chính cho doanh nghiệp

Để kịp thời hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp, hệ thống ngân hàng với tiên phong là Ngân hàng Nhà nước dưới sự chỉ đạo của Chính phủ đã chủ động, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19. Theo đó, các ngân hàng đã chủ động rà soát, đánh giá, phân loại khách hàng đang có quan hệ tín dụng, làm việc trực tiếp với khách hàng, nhất là khách hàng doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng để có giải pháp hỗ trợ kịp thời. Trong đó, giải pháp thiết thực mang đến hiệu nhất là thực hiện các cơ chế chính sách về tiền tệ, tín dụng và lãi suất ưu đãi để hỗ trợ doanh nghiệp, kịp thời cung cấp nguồn vốn giá rẻ để doanh nghiệp tồn tại và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về việc giảm lãi suất, kể từ khi dịch bệnh bùng phát, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu

tiên, sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản cho tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Nhà nước với chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh. Kết quả, mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm khoảng 1%/năm trong năm 2020 và xu hướng này vẫn tiếp tục trong năm 2021 với mức giảm khoảng 0,55%/năm (tổng cộng giảm 1,55%/năm so với trước dịch). Theo báo cáo của các ngân hàng, đến ngày 31/8/2021, các tổ chức tín dụng đã miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 1,13 triệu khách hàng với dư nợ trên 1,58 triệu tỷ đồng; cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ 23/1/2020 đến nay đạt 4,46 triệu tỷ đồng cho 628.662 khách hàng. Lũy kế từ 23/1/2020 đến cuối tháng 9/2021, tổng số tiền lãi tổ chức tín dụng miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng 27.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng lần lượt giảm lãi suất cho vay lên đến 1%/năm trên dư nợ hiện hữu, áp dụng từ giữa tháng 7/2021 với tổng số tiền lãi giảm cho khách hàng ước tính 20.613 tỷ đồng.

Về cơ cấu nợ cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, đến ngày 31/8/2021, các tổ chức tín dụng đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 215.320 khách hàng với dư nợ 227.009 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ được cơ cấu từ 23/1/2020 khoảng 520.000 tỷ đồng. Cho đến cuối tháng 9/2021, khách hàng được cơ cấu nợ tăng lên 278.000 khách hàng với dư nợ 238.000 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ đã cơ cấu lại thời hạn trả

nợ giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng lên đến 531.000 tỷ đồng.

Về cho vay mới, để hỗ trợ các doanh nghiệp bổ sung thêm nguồn vốn để duy trì hoạt động, các ngân hàng đã triển khai các gói vay mới với nhiều ưu đãi về lãi suất và thời gian trả nợ. Tính từ đầu năm 2020 đến tháng 7/2021, khoản vay mới dành cho doanh nghiệp lên tới 2.830 tỷ đồng với 254 doanh nghiệp.

Về giảm chi phí dịch vụ, bên cạnh việc hỗ trợ giảm lãi suất, cơ cấu nợ, cung cấp khoản vay mới, hệ thống ngân hàng còn chủ động cắt giảm các loại phí liên quan đến giao dịch như thanh toán, chuyển tiền, các dịch khác cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, các ngân hàng đã thực hiện lộ trình chuyển đổi số để phù hợp với tình hình tránh tiếp xúc, tránh tụ tập, tạo điều kiện cho khách hàng dễ dàng tiếp cận hơn với các dịch vụ của ngân hàng, và các giao dịch được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện. Nhờ có sự đồng hành tiếp sức và những chính sách hỗ trợ tín dụng của hệ thống ngân hàng, các doanh nghiệp đã từng bước tháo gỡ khó khăn do đại dịch gây ra, thúc đẩy phát triển sản xuất và dần ổn định kinh doanh.

3. Hạn chế trong việc hỗ trợ tín dụng của hệ thống ngân hàng đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Mặc dù các chính sách hỗ trợ tín dụng của hệ thống ngân hàng đã có tác động tích cực trong việc “khơi thông” nguồn vốn, giữa lúc tài chính doanh nghiệp đang dần cạn kiệt. Tuy nhiên, không phải doanh nghiệp nào cũng tiếp cận được những chính sách ưu đãi này,

đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong khi mô hình doanh nghiệp này chiếm phần lớn trong hệ thống doanh nghiệp Việt Nam. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ cả hai phía, ngân hàng và doanh nghiệp.

Về phía doanh nghiệp

Các doanh nghiệp có quy mô vốn nhỏ, kinh nghiệm và khả năng quản lý còn nhiều hạn chế. Do đó, chất lượng thông tin của các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thấp, báo cáo tài chính không đủ độ tin cậy, lại không qua kiểm toán độc lập nên chưa đáp ứng các điều kiện vay vốn của ngân hàng. Trong khi năng lực sản xuất kinh doanh của loại hình doanh nghiệp này cũng còn nhiều vấn đề cần tiếp tục củng cố. Bên cạnh đó, đa phần các doanh nghiệp vừa và nhỏ không đủ tài sản để thế chấp. Nếu có thì tính pháp lý chưa rõ ràng, giá trị đảm bảo thấp. Vì vậy, không đáp ứng được điều kiện cho vay của các tổ chức tín dụng.

Việc chứng minh thiệt hại do Covid-19, trong suốt thời gian chịu tác động của dịch bệnh, doanh thu của các doanh nghiệp giảm mạnh hoặc phát sinh thất thường, thậm chí không có thu nhập. Tuy nhiên, để chứng minh thiệt hại do dịch Covid-19 không dễ dàng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, do thông tin tài chính còn thiếu minh bạch trong quá trình hoạt động.

Về phía ngân hàng

Do các ngân hàng cũng là doanh nghiệp với nghiệp vụ cơ bản là đi vay để cho vay, cũng phải kinh doanh thu lợi nhuận để chi trả các chi phí vận hành như đội ngũ nhân viên, máy móc, đặc

biệt phải đảm bảo an toàn tài chính cho cả hệ thống. Nên trong bối cảnh kinh tế khó khăn vì đại dịch, các ngân hàng buộc phải tăng cường phòng tránh rủi ro cũng là điều dễ hiểu. Do phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, hoạt động mang tính tự phát, không có kế hoạch, chiến lược kinh doanh cụ thể. Sức chịu đựng rủi ro thấp, khả năng chống đỡ kém trước biến động của kinh tế vĩ mô, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ ngân hàng của doanh nghiệp. Điều này dẫn đến các điều kiện ngân hàng đưa ra để giải ngân cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng phức tạp và “ngặt nghèo” hơn.

Thực tế cũng cho thấy, thủ tục vay vốn, thẩm định hồ sơ vay vốn của ngân hàng đối với doanh nghiệp còn nhiều phiền hà, phức tạp dẫn đến thời gian và chi phí giao dịch tăng. Bên cạnh đó, nguồn lực về vốn của các ngân hàng thương mại còn hạn chế, chi phí hoạt động còn ở mức cao, các kênh cung ứng vốn trung và dài hạn còn nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp cũng như toàn bộ nền kinh tế.

4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao vai trò của ngân hàng và khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp

Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy nhiều doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn thách thức. Trong giai đoạn này, vai trò của ngân hàng trong việc hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp có tầm quan trọng hàng đầu. Bởi nhờ có nguồn vốn nhất là vốn giá rẻ, doanh nghiệp mới có thể tiếp tục duy trì hoạt động, tái cấu

trúc, đầu tư đổi mới máy móc, công nghệ sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó, cần phải có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của hệ thống ngân hàng để kịp thời hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp.

Thứ nhất, các ngân hàng cần “nới lỏng” các điều kiện về tài sản thế chấp, tăng tỷ lệ cho vay với tài sản đảm bảo. Nếu như trước kia, doanh nghiệp vay vốn có thể được đối ứng 30 - 70 với ngân hàng, nghĩa là doanh nghiệp sẽ được vay tối đa 70% giá trị tài sản đảm bảo, nhưng trong tình đại dịch thì tỷ lệ này có thể nâng lên cao hơn. Đồng thời, ngân hàng cần xem xét bổ sung danh mục tài sản được chấp nhận làm tài sản đảm bảo, trong đó có thể chấp nhận sản phẩm của doanh nghiệp là tài sản đảm bảo cho vay.

Thứ hai, các ngân hàng cần đơn giản hóa và cải tiến các thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, tăng tốc độ giải ngân, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số ngành. Công bố cụ thể và minh bạch các tiêu chí, quy trình hỗ trợ cung cấp tín dụng để doanh nghiệp kịp thời nắm bắt. Qua đó, giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với thông tin ưu đãi và giảm thời gian cũng như chi phí giao dịch.

Thứ ba, các ngân hàng cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi cho vay, giảm phí dịch vụ ngân hàng thông qua các giao dịch điện tử nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ ngân hàng trực tuyến, giảm tối đa việc phải đến giao dịch trực tiếp tại ngân hàng, góp phần hạn chế sự lây lan của dịch bệnh và giảm thời gian giao dịch.

Thứ tư, các ngân hàng cần nâng năng lực tài chính, năng lực quản lý, phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình hoạt động để ngày càng nâng cao tiềm lực ngân hàng, tăng quy mô tín dụng, tăng tính cạnh tranh và khả năng cung cấp vốn ra thị trường.

Thứ năm, các ngân hàng cần cải thiện vai trò tư vấn cho khách hàng về các cách tiếp cận dịch vụ, tiện ích của ngân hàng như các gói vay phù hợp, các chính sách ưu đãi đối với từng loại hình doanh nghiệp, từng ngành, lĩnh vực cụ thể, tư vấn về quản lý tài chính, lập hồ sơ, dự án vay vốn. Và củng cố mối quan hệ với khách hàng, thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình tài chính, khả năng

kinh doanh của khách hàng để kịp thời có những biện pháp đảm bảo an toàn và hiệu quả đối với khoản vay.

Thứ sáu, bản thân các doanh nghiệp phải tự hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực, tuân thủ quy định của pháp luật và chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực để nâng cao uy tín đối với các tổ chức tín dụng; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng có được thông tin dễ dàng về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong quá trình vay vốn. Cần phân tích, lựa chọn, lập kế hoạch và thiết kế các phương án kinh doanh khả thi, hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh có thế mạnh và phát sinh lợi nhuận để củng cố điều kiện tiếp cận các nguồn vốn vay./.

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2021. Tổng cục Thống kê
2. Thục San (2021), “Đồng hành cùng doanh nghiệp SMEs đi qua khó khăn do dịch bệnh Covid-19”, đăng tại <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/dong-hanh-cung-tam-nong/dong-hanh-cung-doanh-nghiep-smes-di-qua-kho-khan-do-dich-benh-covid-19>
3. Huy Thắng (2021), “Ngân hàng tích cực triển khai tín dụng ưu đãi, hỗ trợ DN bị ảnh hưởng bởi Covid-19”, đăng tại <http://baochinhphu.vn/Chinh-sach-va-cuoc-song/Ngan-hang-tich-cuc-trien-khai-tin-dung-uu-dai-ho-tro-DN-bi-anh-huong-boi-COVID19/447162.vgp>
4. Thùy Linh (2021), “Các ngân hàng hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19”, đăng tại <https://baotuyenquang.com.vn//kinh-te/tai-chinh-thuong-mai/cac-ngan-hang-ho-tro-khach-hang-bi-anh-huong-boi-dich-benh-covid-19!-148431.html>

Ngày nhận bài: **27/11/2021**

Ngày phản biện: **09/01/2022**

Ngày duyệt đăng: **11/01/2022**